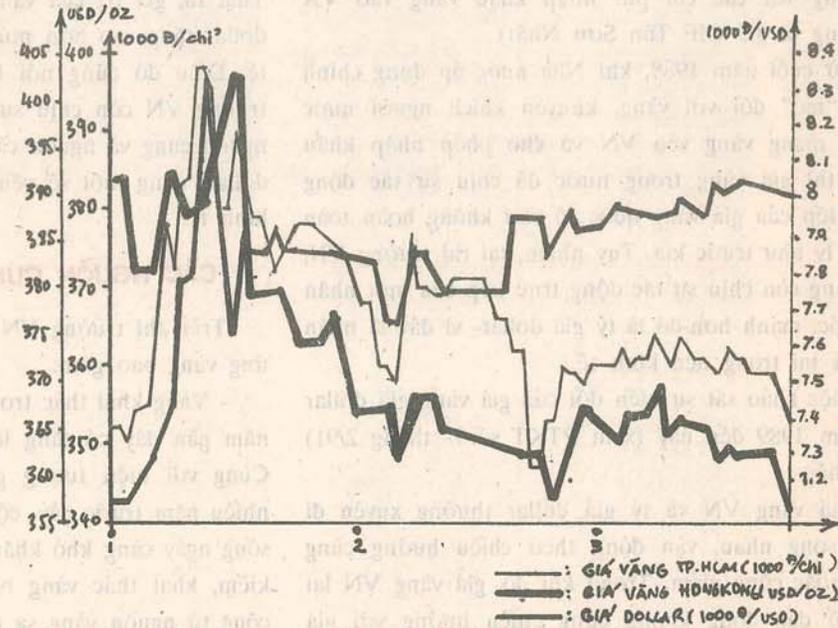


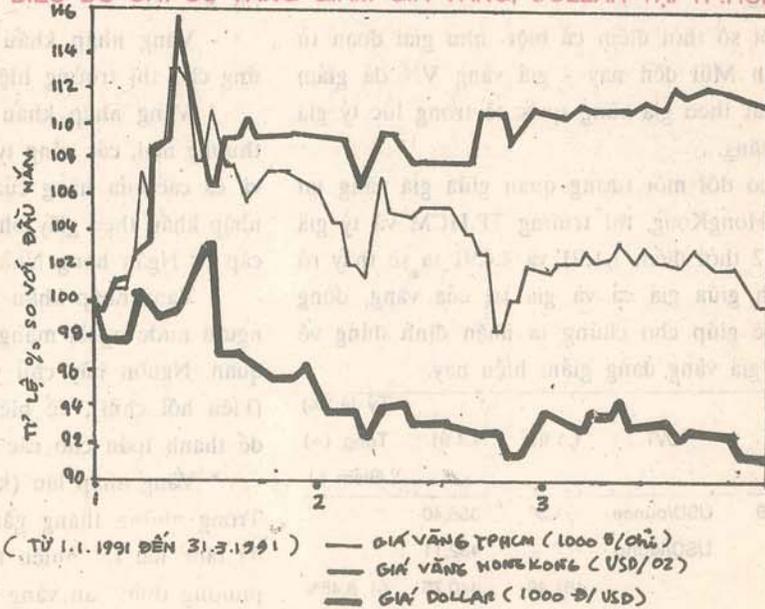
# CÁC NHÂN TỐ HÌNH THÀNH VÀ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ VÀNG VÀ DOLLAR TẠI VIỆT NAM

Như loạt bài trước đã giới thiệu về vai trò của vàng trong nền kinh tế thị trường VN hiện nay (PTKT số 8-tháng 4/91), vàng là loại hàng hoá đặc biệt-vừa là hàng hoá nguyên liệu cho ngành kim hoàn, vừa là một dạng tiền tệ với các chức năng làm tài sản dự trữ, tích lũy và làm phương tiện thanh toán, giá trị tính toán, đặc biệt là tác dụng bảo toàn vốn trong điều kiện nền kinh tế còn bị lạm phát kéo dài. Vì thế, giá vàng rất "nhạy cảm" với môi trường kinh tế và các điều kiện cụ thể của thị trường. Người ta cũng thường xem giá vàng là một loại "hàng thử biểu" phản ánh tình hình "thời tiết" thị trường. Việc nghiên cứu và theo dõi sự biến động của giá vàng đã thu hút nhiều đối tượng quan tâm với những mục đích khác nhau: các nhà quản lý kinh tế vĩ mô, các thương nhân kinh doanh vàng, những người đầu tư, đầu cơ, và đôi khi nó lôi cuốn cả số đông công chúng. Trước hết, chúng ta có thể khái quát hoá các nhân tố hình thành, ảnh hưởng đến giá vàng, giá dollar tại VN qua sơ đồ bên:

BIỂU ĐỒ GIÁ VÀNG, GIÁ DOLLAR TẠI TP. HCM  
(TỪ 1.1.1991 ĐẾN 31.3.1991)



BIỂU ĐỒ CHỈ SỐ TĂNG GIẢM GIÁ VÀNG, DOLLAR TẠI TP.HCM



**PHÁT TRIỂN**

**GIÁ TRỊ THỰC CỦA VÀNG TẠI VN LÀ BAO NHIÊU?**

Trong điều kiện của VN hiện nay, vì nguồn vàng khai thác từ trong nước hầu như chưa đáng kể và nguồn vàng nhập khẩu vẫn còn chiếm tuyệt đối trong tổng số cung của vàng trên thị trường, nên giá trị đích thực của vàng được hình thành từ 2 nhân tố cơ bản là giá vàng quốc tế và tỷ giá dollar (đVN/USD). Chính xác hơn, chúng ta phải tính từ giá vàng quốc tế cộng với các chi phí nhập khẩu vàng vào VN (thường là giá CIF Tân Sơn Nhất).

Từ cuối năm 1988, khi Nhà nước áp dụng chính sách "mở" đối với vàng, khuyến khích người nước ngoài mang vàng vào VN và cho phép nhập khẩu vàng thì giá vàng trong nước đã chịu sự tác động trực tiếp của giá vàng quốc tế chứ không hoàn toàn thoát ly như trước kia. Tuy nhiên, tại thị trường VN, giá vàng còn chịu sự tác động trực tiếp của một nhân tố khác, mạnh hơn-đó là tỷ giá dollar- vì đây là nhân tố nội tại trong nền kinh tế.

Việc khảo sát sự biến đổi của giá vàng giá dollar từ năm 1989 đến nay (xem PTKT số 7- tháng 2/91) cho thấy:

Giá vàng VN và tỷ giá dollar thường xuyên đi song song nhau, vận động theo chiều hướng cùng tăng hoặc cùng giảm. Trong khi đó, giá vàng VN lại có thể dao động không cùng chiều hướng với giá vàng quốc tế.

Vào một số thời điểm cá biệt- như giai đoạn từ sau Tết Tân Mùi đến nay - giá vàng VN đã giảm tương đối sát theo giá vàng quốc tế trong lúc tỷ giá dollar vẫn tăng.

Nếu theo dõi mối tương quan giữa giá vàng tại thị trường HongKong, thị trường TP.HCM và tỷ giá dollar giữa 2 thời điểm 1.1.91 và 4.4.91 ta sẽ thấy rõ khoảng cách giữa giá cả và giá trị của vàng, đồng thời cũng sẽ giúp cho chúng ta nhận định đúng về hiện tượng giá vàng đang giảm hiện nay.

		DVT	1.1.91	4.4.91	Tỷ lệ (%)
					Tăng (+)
					Giảm (-)
Giá vàng 9999	USD/ounce		1.50	358,40	
HongKong	USD/lượng		1.02	432,11	
Giá CIF TSN	"		481,46	440,75	(-) 8,45%

Tỷ giá dollar	đVN/USD	7.160,00	7.980,00	(+) 11,45%
Giá trị thực của vàng	Triệu đ/lượng	3,447	3,517	(+) 2,03%
Giá bán trên TT	"	3,530	3,530	0
Chênh lệch GC-GT	Ngàn đ/lượng	83	13	(-) 84,33%
Tỷ lệ chênh lệch	%	2,40	0,36	(-) 85,00%

Biểu đồ và số liệu nêu trên phản ánh giá vàng thị trường TP.HCM sau khi tăng đã giảm trở lại bằng mức đầu năm và giảm tương đối so với tỷ giá dollar. Thật ra, giá trị của vàng vẫn tăng do nhân tố tỷ giá dollar tăng cao hơn mức độ giảm của giá vàng quốc tế. Điều đó cũng nói lên giá cả của vàng trên thị trường VN còn chịu sự tác động của các lực lượng: nguồn cung và nguồn cầu về vàng- số cung và số cầu dollar- cùng một số yếu tố ảnh hưởng khác của nền kinh tế.

**CÁC NGUỒN CUNG VỀ VÀNG**

Trên thị trường VN hiện nay, những nguồn cung ứng vàng bao gồm:

- Vàng khai thác trong nước - số này trong những năm gần đây có tăng lên nhưng vẫn chưa đáng kể. Cùng với hiện tượng giá vàng tăng liên tục trong nhiều năm trước đây, cộng với tình hình kinh tế, đời sống ngày càng khó khăn, nhiều nhóm dân cư đã tìm kiếm, khai thác vàng bằng những phương thức thủ công từ nguồn vàng sa khoáng. Do đó sản lượng đạt rất ít.

- Vàng nhập khẩu -đây là nguồn chủ lực cung ứng cho thị trường hiện nay, gồm 3 dạng:

\* Vàng nhập khẩu mậu dịch do các ngân hàng thương mại, các công ty quốc doanh kinh doanh vàng và cả các cửa hàng của UBND huyện cũng tổ chức nhập khẩu theo giấy phép và hạn ngạch (quota) được cấp từ Ngân hàng Nhà nước.

\* Vàng nhập khẩu phi mậu dịch do Việt kiều và người nước ngoài mang vào VN có khai báo qua hải quan. Nguồn này chủ yếu để chi trả kiều hối vàng (kiều hối chui), để biếu tặng thân nhân và một số để thanh toán cho các đơn vị xuất nhập khẩu.

\* Vàng nhập lậu (không khai báo qua hải quan). Trong những tháng gần đây (Quý I/91), nguồn này đã tăng lên rõ nhiều trên thị trường TP. HCM với phương thức bán vàng thu dollar tiền mặt rồi mang

## PHÁT TRIỂN

lậu trở ra.

Nếu 2 nguồn vàng nhập khẩu mậu dịch và phi mậu dịch mà Nhà nước có thể thống kê và kiểm soát được số lượng nhập từng giai đoạn thì đối với nguồn vàng nhập lậu không ai có thể ước tính được số lượng đã vào VN từng lúc là bao nhiêu. Đây là một ẩn số đối với những ai muốn dự đoán giá vàng và là một bất ngờ ngay cả đối với những người đề ra chính sách, quản lý nhập khẩu vàng.

Thật vậy, từ sau chỉ thị 330/CT-HĐBT ngày 13.9.90 quy định việc nhập khẩu vàng, việc lưu thông vàng kilo do Ngân hàng Nhà nước đảm nhận nhằm mục đích thắt chặt nguồn vàng nhập khẩu mậu dịch, hạn chế số cầu dollar dùng cho nhập vàng, đồng thời làm triệt tiêu phương tiện dùng vàng kilo để buôn lậu hàng tiêu dùng. Tuy nhiên, trong khi các công ty quốc doanh kinh doanh vàng gặp khó khăn về quota nhập vàng và phải chấp hành lệnh cấm bán vàng kilo thì các cửa hàng tư nhân vẫn có được một nguồn cung ứng vàng kilô đều đặn theo đường nhập lậu vào VN. Họ bán với giá thấp hơn giá của các công ty quốc doanh nhưng vẫn có lãi từ 5 đến 15 USD/lượng. Mức lãi này họ thu được là nhờ né tránh những khoản thuế mà các công ty quốc doanh không thể tránh khỏi. Điển hình là những mẫu tin nêu sau và có thể còn rất nhiều nhưng chưa phát hiện được:

\* Cảnh sát kinh tế Hà Nội đã bắt giữ một số hàng ngoại nhập lậu trị giá 1,5 tỷ đồng, trong đó có 13Kg vàng thỏi 999,9 do tổ lái TU-134 đoàn bay 919 đi từ Thái Lan, Malaysia, Philippines về sân bay Nội Bài ngày 29.12.90 mang về (Tuần báo Thương Mại, số 2 ra ngày 14.1.90).

\* Hải quan Tân Sơn Nhất đã phát hiện trong tháng 1 và tháng 2.1991 có 17 vụ khai khống mang vào 209.000 USD để mang trở ra (Báo Quân đội Nhân dân số ra ngày 4.4.91).

\* Cửa hàng 328B Phan Đình Phùng mua bán trao đổi bị phát hiện thu giữ 40.000 USD, 56 lượng vàng, 266 triệu đồng tiền mặt. Có trường hợp như cửa hàng Lê Kim Chính số 7 Trương Định đã bị phát hiện vào tháng 3.91 với tang vật gần 13.000 USD, 40 lượng vàng và 234 triệu đồng đang chờ xử lý, mới đây lại tiếp tục vi phạm với số lượng lớn một lần nữa (Báo Tuổi Trẻ số ra ngày 20.4.91).

Cuộc cạnh tranh giữa tư nhân và thương nhân

nước ngoài với các công ty quốc doanh đã thu ngắn khoảng chênh lệch giữa giá cả và giá trị của vàng như biểu số liệu nói trên. Khoảng chênh lệch này chính là các sắc thuế, chi phí kinh doanh và sau cùng là lãi (nếu còn có dư).

Như thế, Nhà nước vừa mất thị trường dẫn đến mất nguồn thu thuế, thu lãi, đồng thời vẫn mất một khoản dollar tiền mặt - do bị thu hút trở ra khỏi VN bởi nạn nhập lậu vàng. Quan trọng hơn, vai trò chủ đạo của các công ty quốc doanh kinh doanh vàng đang càng ngày càng suy yếu, còn tư nhân và thương nhân nước ngoài ngày càng có cơ hội chiếm lĩnh, làm chủ thị trường vàng VN.

Qua đó chúng ta thấy, vàng-dù là hàng hoá đặc biệt nhưng nó cũng như bao hàng hoá thông thường trong nền kinh tế thị trường - nếu nó có thể tạo ra lợi nhuận thì nó vẫn có thể được nhập lậu và xuất lậu, hoạt động ngoài tầm kiểm soát của Nhà nước. Khi đó, việc điều hành kinh tế vĩ mô bằng những biện pháp, những công cụ kinh tế sẽ càng cần thiết hơn là những biện pháp mang tính cưỡng chế hành chính.

### CÁC NGUỒN CẦU VỀ VÀNG

Trước hết phải kể đến số cầu về vàng với tính cách là một loại nguyên liệu dùng cho các ngành sản xuất như nữ trang, linh kiện điện tử, nha khoa... Ở VN, số cầu này xuất phát từ ngành nữ trang mỹ nghệ là chủ yếu và có xu hướng ngày càng tăng trong những năm gần đây nhưng vẫn còn chiếm một tỷ trọng nhỏ khoảng 20%-30% tổng số cầu về vàng.

Trên thực tế, theo tập quán của công chúng và cũng để tránh tai họa lạm phát, người dân vẫn có thói quen dùng vàng nữ trang vừa là vật trang sức, vừa là phương tiện tích lũy tài sản. Do đó, trong số cầu ước tính nêu trên vẫn có một bộ phận trở thành nguồn cung trở lại cho thị trường vàng. Hiện nay, do tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu có khó khăn, từ người nông dân đến người sản xuất, buôn bán đều bị sút giảm thu nhập nên sức mua vàng cũng như sức mua các loại hàng hoá khác đều trở nên yếu kém.

Số cầu về vàng lớn nhất hiện nay vẫn là nhu cầu dùng vàng làm phương tiện thanh toán mua hàng ngoại nhập lậu qua biên giới.



Họ là người mua và đến một lúc nào đó, họ cũng trở thành người bán vàng ra thị trường. Xu hướng chung, khi giá vàng có biến động đi lên, họ vội vã mua vào để tránh khỏi phải trả giá cao hơn. Lúc đó, số cầu của vàng nhiều thêm, giá chuyển dịch lên mạnh hơn. Ngược lại, khi giá vàng hạ, họ cũng vội vã bán vàng ra để còn thu được ở mức giá cao, dẫn đến số cung từ nguồn này tăng lên, đẩy giá vàng đi xuống nhanh hơn.

Ngoài ra, họ cũng có thể thường xuyên mua vàng vào, bán vàng ra theo chu kỳ sản xuất kinh doanh hoặc theo tình hình kinh tế, như hoạt động sản xuất kinh doanh gặp ách tắc phải thu hẹp hay có những thuận lợi, những cơ hội đầu tư mới, đầu tư mở rộng.

Chúng ta có thể gọi chung đó là hiện tượng chuyển dịch vốn vào vàng hoặc chuyển dịch vốn ra khỏi vàng. Khi nghiên cứu về giá vàng trên thị trường, chúng ta cần lưu ý phân biệt động cơ mua bán vàng và những phản ứng của họ đối với giá vàng. Vì các đối tượng này là những tác nhân rất quan trọng - có số cầu hoặc số cung rất lớn - can dự trực tiếp, tại chỗ vào thị trường vàng khiến cho giá cả của vàng

có thể tách rời rất xa với giá trị thực của nó.

\* Nguồn thứ hai của lực lượng vừa cung vừa cầu là các tổ chức kinh doanh vàng và Quỹ Dự trữ Quốc gia (QDTQG) về vàng. Nhóm đối tượng này có hoạt động trái với nhóm đối tượng nêu trên: khi nhóm đối tượng kia bán vàng ra thì nhóm đối tượng này mua vào, và ngược lại.

Các tổ chức kinh doanh vàng và QDTQG đều đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết giá vàng trên thị trường thông qua mục tiêu hoạt động và năng lực cạnh tranh. Các tổ chức kinh doanh vàng bước vào thị trường vàng với mục tiêu tối hậu là lợi nhuận còn QDTQG cũng tham gia vào thị trường vàng nhưng với mục tiêu chủ yếu là ổn định thị trường, tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.

Rất tiếc hiện nay QDTQG về vàng của Nhà nước chỉ mới tích lũy được một số lượng vàng cho Nhà Nước, chưa hình thành một định chế có tổ chức, có sự điều hành hoạt động đúng nghĩa là một đối tượng thực hiện việc điều tiết trên thị trường vàng.

Với nguồn vốn lớn của Nhà nước, QDTQG là quỹ dự trữ chiến lược hoàn toàn có đầy đủ khả năng

chi phối mạnh mẽ và kịp thời vào thị trường vàng vừa để giải quyết các tình huống mất cung cầu gây biến động giá vàng, vừa để điều tiết giá vàng ở một mức giá có lợi cho các hoạt động kinh tế khác.

Thông qua những hoạt động này, QDTQG có thể tạo được một nguồn thu cho ngân sách Nhà nước nhưng đây chỉ là thứ yếu, không thể biến thành mục tiêu chủ yếu gây xoá nhòa hai mục tiêu trên.

Từ những năm qua đến nay, các công ty quốc doanh kinh doanh vàng đã được giao cùng một lúc 2 nhiệm vụ gần như mâu thuẫn nhau: vừa phải ổn định thị trường vàng, vừa phải kinh doanh có lãi nhưng lại không được những điều kiện đủ sức cạnh tranh trên thị trường có nhiều thành phần kinh tế khác nhau (thiếu vốn, thiếu một chính sách quản lý ngoại hối bằng các biện pháp kinh tế mà lại dùng những biện pháp quản lý hành chính tự trói tay khu vực quốc doanh...). Vì thế, đã đến lúc cần phải tách biệt 2 nhiệm vụ này để các công ty quốc doanh thật sự là nhà kinh doanh trên thị trường vàng và trao trả nhiệm vụ chính trị (ổn định thị trường) cho một cơ quan khác, có cơ chế khác: đó là QDTQG. Đồng thời QDTQG cũng cần phải liên kết với các công ty quốc doanh kinh doanh vàng hình thành một mạng lưới đại lý cho QDTQG, thực hiện các lệnh mua và bán của QDTQG. Mạng lưới đại lý này sẽ là những "cửa sổ" để QDTQG theo dõi, canh giữ sự ổn định của thị trường vàng và là những "cánh tay" cho Nhà nước thực hiện các chính sách, các biện pháp kinh tế phù hợp theo cơ chế thị trường hiện nay.

Trước mắt, Nhà nước có thể hỗ trợ cho các công ty quốc doanh về vốn, về các phương thức thu hút ngoại tệ tiền mặt trên thị trường và tạo điều kiện thuận tiện về quota nhập khẩu vàng để giúp các công ty quốc doanh tạo quỹ vàng dự trữ "chiến thuật", tiếp tục làm tốt vai trò chủ đạo, chi phối và ổn định giá trên thị trường vàng khi cần thiết.

Đây là một yêu cầu khách quan và cần được giải quyết sớm vì một khi giá vàng quốc tế bật lên trở lại, thị trường vàng VN sẽ tái diễn những cơn sốt kéo theo sự biến động toàn bộ mặt bằng giá của nền kinh tế. Lúc đó, liệu các công ty quốc doanh có khả năng đối phó với sự thao túng, lũng đoạn thị trường của lực lượng tư nhân và thương nhân nước ngoài đang có thể mạnh như hiện nay không? ● NHD.